TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC A – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 46/2025/DS-ST
Ngày: 24/9/2025.
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Tình.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Đỗ Thị Ngoãn.
2. Bà Lê Thị Thận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực A – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực A – Đồng Nai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực A – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 68/2025/TLST – DS, ngày 25 tháng 3 năm 2025, về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2025/QĐXXST-DS, ngày 18/8/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Thôn M, xã B, tỉnh Đồng Nai (Trước là thôn D, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước)

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Ninh Thị Nguyên H, sinh năm 1987. (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Vợ chồng ông Hoàng Thanh L, sinh năm 1971 (số CCCD: 070071001052) bà Võ Thị Kim V, sinh năm 1970 (số CCCD: 074170007316). (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, tỉnh Đồng Nai (Trước là khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/02/2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 17/12/2024 bà Nguyễn Ngọc T cho vợ chồng ông Hoàng Thanh L bà Võ Thị Kim V vay số tiền 70.000.000 đồng, mục đích vay để thanh toán nợ Ngân hàng khi đến hạn; thỏa thuận lãi suất 2%/tháng, thời hạn trả nợ là ngày 17/02/2025. Khi vay các bên có giấy tờ bà Võ Thị Kim V ký, điểm chỉ. Đến hạn trả nợ bà T đã nhiều lần yêu cầu trả nhưng ông L bà V hứa hẹn và không thực hiện. Vì vậy, bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Hoàng Thanh L bà Võ Thị Kim V phải trả số tiền vay gốc 70.000.000 đồng; lãi suất theo thoả thuận từ khi vay cho đến khi kết thúc phiên tòa khoảng 6 tháng x 2% số tiền lãi là 8.400.000 đồng.

Tại phiên tòa trình bày: Giữ nguyên yêu cầu trả số tiền gốc, về lãi suất đề nghị tính với mức 20%/năm, xin rút yêu cầu về buộc ông L có nghĩa vụ liên đới trả do ông L không ký vào giấy và không thừa nhận.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Võ Thị Kim V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia làm việc, không gửi ý kiến và không tham gia phiên tòa. Bị đơn ông Hoàng Thanh L cho rằng không liên quan đến việc vay, không đồng ý ký biên bản giao nhận và ghi lời khai của Tòa án.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực A – Đồng Nai phát biểu ý kiến: Về tố tụng Tòa án thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền, đảm bảo thủ tục tố tụng; Về nội dung, đề nghị Tòa án tạm ngừng phiên tòa để thu thập dấu vân tay, chữ ký của bị đơn để thực hiện trưng cầu giám định, từ đó xem xét đầy đủ thông tin vụ việc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau :

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và phiên tòa sơ thẩm bị đơn đã triệu tập hợp lệ nhưng không gửi ý kiến và không tham gia phiên tòa sơ thẩm. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, đồng thời xác định bị đơn tự từ bỏ quyền chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên không cần thiết phải thực hiện việc giám định chữ ký, chữ viết theo đề nghị của Viện kiểm sát.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Đối với số tiền vay gốc 70.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 17/12/2024:

Căn cứ tài liệu "Giấy vay tiền" ngày 17/12/2024 có nội dung thể hiện: Ngày 17/12/2024 ông Hoàng Thanh L bà Võ Thị Kim V vay của bà Nguyễn Ngọc T số tiền 70.000.000 đồng, thỏa thuận thời hạn trả là ngày 17/02/2025, lãi suất là 2%, thế chấp tiền đảo sổ. Phần cuối giấy vay có ký ghi rõ họ tên bà Võ Thị Ngọc V1 và điểm chỉ vân tay.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn khẳng định việc vay là thực tế và tự nguyện. Tại phiên tòa nguyên đơn khẳng định việc vay là sử dụng để phục vụ sinh

hoạt gia đình, phía ông L có biết nhưng không ký trong giấy vay nên hiện nay rút yêu cầu đối với ông L chỉ buộc bà V1 chịu trách nhiệm trả. Phía bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia làm việc, không gửi ý kiến và không tham gia phiên tòa nên coi như tự từ bỏ quyền chứng minh đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Vì vậy, có cơ sở xác định ngày 17/12/2024 bà V1 vay của bà Nguyễn Ngọc T số tiền 70.000.000 đồng. Đến nay đã quá thời hạn trả nhưng bị đơn không trả nên nguyên đơn khởi kiện là có cơ sở và cần chấp nhận.

- Về yêu cầu lãi suất: Căn cứ nội dung Giấy vay tiền ngày 17/12/2024 thể hiện các bên thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng, tương đương 24%/năm là cao hơn so với quy định của Bộ luật dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn xin rút một phần chỉ tính với mức 20%/ năm tương đương 1.67%/tháng. Như vậy, các bên có thỏa thuận về lãi suất. Mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu tại phiên tòa phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự nên cần được tính như sau:

Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả: 70.000.000 đồng (nợ gốc quá hạn chưa trả) x 20%/năm (lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015) x 09 tháng 07 ngày (thời gian từ ngày 17/12/2024 đến ngày 24/9/2025) = 10.729.131 đồng, làm tròn là 10.729.000 đồng.

Như vậy, tổng cộng cả gốc và lãi cần buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 80.729.000 đồng.

[2] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

Buộc bà Võ Thị Kim V trả cho bà Nguyễn Ngọc T tổng cộng số tiền gốc và lãi là 80.729.000 đồng (tám mươi triệu, bảy trăm hai mươi chín ngàn đồng)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Buộc bị đơn bà Võ Thị Kim V phải chịu 4.036.450 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Thi hành án dân sự tỉnh Đ hoàn hoàn trả lại cho nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.960.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009690 ngày 25/03/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 12 – Đồng Nai)

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Khu vực A;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS – VP -KT.

(Số lượng: 11 bản)

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lường Văn Tình